

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ
CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

SOCOR

(Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 2200107297 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 23/12/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 29/12/2017)

Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại : (0299) 3820 943 Fax: (0299) 3821 278

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Ông Đặng Văn Ngộ

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Số điện thoại : (0299) 3820 943

Sóc Trăng, tháng 03/2018



MỤC LỤC

	Trang
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	4
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty.	7
4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và các công ty mà SOCTRAWACO đang nắm quyền chi phối.....	8
5. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	8
6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây.....	11
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	13
8. Chính sách đối với người lao động.....	14
9. Chính sách cổ tức.....	15
10. Tình hình tài chính.	16
11. Tình hình tài sản của Công ty.....	19
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.	21
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	22
14. Chiến lược, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh.....	22
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	23
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	23
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát.....	29
3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban điều hành.....	32
4. Kế toán trưởng.....	33
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	34



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung

- Tên tiếng việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**
- Tên tiếng Anh: **SOCTRANG WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **SOCTRANGWACO**
- Trụ sở chính: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại: (0299) 3820 943 Fax: (0299) 3821 278
- Email: info@soctrangwaco.vn
- Giấy CNĐKKD số 2200107297 do Sở KH-ĐT tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 23/12/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 29 tháng 12 năm 2017
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.
- Vốn điều lệ hiện tại: **158.631.330.000 đồng**

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

- Nhà máy nước Sóc Trăng được thành lập vào năm 1964 (tên gọi là Công quản Nhà máy nước Khánh Hưng), công suất ban đầu là 3.000m³/ngày từ nguồn nước mặt của kênh Ô Ven qua Chợ Vững Thơm vào Hồ Nước Ngọt được quản lý và điều hành bởi một Hội đồng Công quản.

- Đến năm 1968, hình thành thêm hai Nhà máy nước Mỹ Xuyên và Phú Tâm cung cấp vòi nước công cộng và chủ yếu vận hành bơm nước bằng máy nổ.

- Năm 1972, đổi tên là Trung tâm Cấp thủy trực thuộc Quốc gia sản cấp Thủy cục do Bộ Công Chánh chế độ Sài Gòn cũ quản lý.

- Đến năm 1992, Nghị quyết Quốc Hội chia Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng. Từ Xí nghiệp Cấp nước, được UBND Tỉnh Sóc Trăng quyết định nâng lên thành Công ty Cấp nước tỉnh Sóc Trăng. Bước đầu mới thành lập gồm có Nhà máy nước Thị xã công suất 8.000m³/ngày và 03 Chi nhánh huyện trực thuộc Mỹ Xuyên, Thạnh Trị và Vĩnh Châu với tổng số vốn ban đầu là một tỷ tám trăm triệu đồng, tổng số hộ được cấp nước là 4.350 hộ.

- Căn cứ Quyết định số 560/QĐTC-CTUBND ngày 18/12/2009 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, kể từ ngày 01/01/2010, Công ty Cấp nước Sóc Trăng được chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Sóc Trăng trực thuộc UBND Tỉnh, do nhà nước sở hữu 100% vốn. Thực hiện chức năng và phạm vi hoạt động chủ yếu như sau: Khai thác, sản xuất, kinh doanh nước sạch, đầu tư xây dựng các dự án cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân ở các địa bàn thành phố, thị trấn, các khu vực tập trung dân cư và những yêu cầu sử dụng nước cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của mọi đối tượng khách hàng theo chính sách giá do Nhà nước quy định.

- Công ty Cổ phần Cấp Nước Sóc Trăng được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng theo Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Sóc Trăng. Thực hiện chức năng và phạm vi hoạt động chủ yếu là khai thác, sản xuất, kinh doanh nước sạch, nước uống đóng chai, đầu tư xây dựng các dự án cấp nước đáp ứng yêu cầu sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt và các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chính sách giá do Nhà nước quy định.

1.3. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

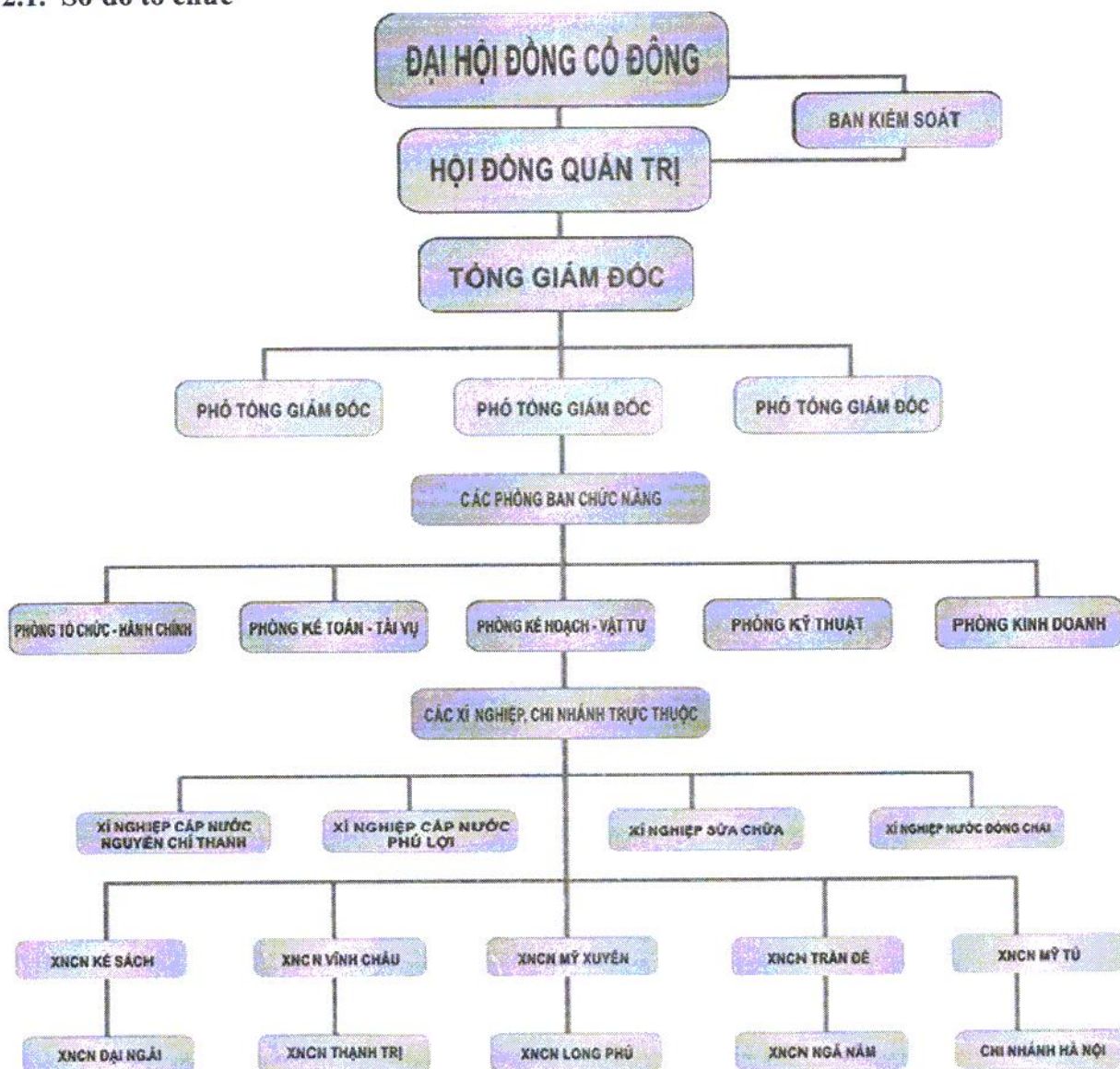
Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (29/12/2017) đến nay Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng hoạt động ổn định với số vốn điều lệ là 158.631.330.000 đồng và không thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

2.1. Sơ đồ tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, bổ sung sửa đổi Điều lệ của Công ty... theo quy định tại Điều lệ. Đại hội cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) của Công ty.

b. Hội đồng quản trị

Gồm 5 thành viên. Đây là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc (TGD) điều hành và những người khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

c. Ban Kiểm soát

Gồm 3 thành viên. Đây là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban TGD. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

d. Ban Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc là người đại diện Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. TGD do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám Đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của TGD, chịu trách nhiệm trước TGD và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

đ. Các Phòng chức năng và đơn vị hạch toán phụ thuộc

Do HĐQT thành lập trên cơ sở đề nghị của TGD, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho TGD điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của Phòng, đồng thời chịu trách nhiệm đối với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

- **Phòng Tổ chức Hành chính:** Tham mưu cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy hoạt động và quy hoạch, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển. Tham mưu pháp chế các hoạt động của công ty, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc hoạt động đúng pháp luật. Quản lý hồ sơ lý lịch, thực hiện thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, nghỉ hưu v.v... theo quyết định của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc. Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thi tay nghề cho cán bộ, nhân viên và công nhân toàn Công ty. Quản lý lao động, tiền lương, cùng với Phòng Kế toán xây dựng tổng quỹ tiền lương và xét duyệt phân bổ quỹ tiền lương. Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu của công ty. Quản lý hệ thống công nghệ thông tin, tham mưu ứng dụng trong quản lý. Quản lý điều động xe công vụ của công ty.



▪ **Phòng Kế toán - Tài vụ:** Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính, tổ chức công tác thống kê, kế toán, thực hiện những công việc về nhiệm vụ chuyên môn kế toán tài chính theo đúng các Chuẩn mực kế toán, Luật Kế toán, các Luật Thuế và các quy định nhà nước về quản lý tài chính trong công ty. Tham mưu trong việc sử dụng vốn, phân chia lợi nhuận, phân chia các nguồn quỹ. Phản ánh chính xác, kịp thời và có kế hoạch các nguồn vốn cấp, vốn vay; các loại vốn khác, đáp ứng kịp thời việc sử dụng vật tư, nguyên liệu, hàng hóa cho sản xuất - kinh doanh. Theo dõi công nợ, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu, chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác. Tham mưu trong chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính, phối hợp với các phòng chuyên môn giúp Ban lãnh đạo Công ty giao kế hoạch, xét duyệt hoàn thành kế hoạch và quyết toán tài chính theo định kỳ.

▪ **Phòng Kế hoạch - Vật tư:** Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của toàn công ty. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hàng năm. Kiểm tra, tổng hợp kế hoạch sản xuất - kinh doanh. Phân tích dự đoán khả năng việc hoàn thành kế hoạch, tỷ lệ tăng trưởng hàng năm. Cùng với các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc xây dựng đồng bộ các mặt kế hoạch: Sử dụng vốn và tài vụ, vật tư - kho hàng, xây dựng cơ bản đầu tư mở rộng và cải tạo mạng lưới, nhà máy, lao động tiền lương. Quản lý hợp đồng kinh tế về hàng hóa - vật tư. Chất lượng mẫu mã hàng hóa vật tư khi nhập xuất kho.

▪ **Phòng Kỹ thuật:** Tham mưu trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản, định mức tiêu chuẩn đúng theo quy định Nhà nước. Thiết kế kỹ thuật các công trình mở rộng cải tạo mạng lưới cấp nước của công ty. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong xây dựng, phát triển mở rộng. Quản lý, thống kê các số liệu theo dõi tình hình chống thất thoát, tham mưu xây dựng biện pháp chống thất thoát, thăm dò rò rỉ trên toàn mạng lưới cấp nước của thành phố và các đơn vị trực thuộc.

▪ **Phòng Kinh doanh:** Tham mưu về chính sách quản lý và chăm sóc khách hàng. Thống kê theo dõi tỷ lệ dân số sử dụng và chưa có nước sạch sử dụng hàng năm. Kết hợp Phòng Kế hoạch - Vật tư, Phòng Kỹ thuật theo dõi, báo cáo các tiêu chuẩn dùng nước của khách hàng. Xây dựng chương trình tiếp thị và nghiên cứu thị trường để nắm bắt nguyện vọng người tiêu dùng về nhu cầu sử dụng nước sạch. Chủ trì phối hợp với các phòng chức năng khảo sát đề xuất các khu vực cần khai thác mở rộng vào các cụm dân cư. Quản lý kiểm tra chống thất thu, hướng dẫn cụ thể cho các bộ phận trực thuộc trong công tác chống thất thu. Kết hợp với Phòng Kế toán lập báo cáo quyết toán doanh thu tiền nước định kỳ và cả năm. Quản lý phát hành hóa đơn tiền nước, quyết toán hóa đơn của các xí nghiệp. Theo dõi tình hình doanh thu và nợ tồn, có kế hoạch tham mưu trình Hội đồng duyệt, xử lý hóa đơn tồn.

▪ **Xí nghiệp nghiệp vụ:**

✓ **Xí nghiệp Sửa chữa:** Quản lý quy trình, quy phạm trong vận hành sửa chữa nhà máy, công nghệ. Xây dựng kế hoạch sửa chữa, xây lắp, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ các nhà máy, giếng khoan, máy móc thiết bị công nghệ toàn công ty. Thường xuyên kiểm tra để có kế hoạch sửa chữa đảm bảo ổn định sản xuất phục vụ 24/24. Tổ chức phối hợp hướng dẫn vận hành đối với các nhà máy nước tại các xí nghiệp địa phương. Tham mưu trong công tác điều phối sản xuất phù hợp với nhu cầu sử dụng và hiệu quả kinh doanh của công ty. Tổ chức đào



tạo chuyên môn nghiệp vụ cho công nhân các xí nghiệp cấp nước trực thuộc. Quản lý, kiểm tra các thiết bị vật tư, hóa chất, nhiên liệu để phục vụ cho sản xuất. Quản lý bộ phận xét nghiệm, thường xuyên theo dõi kiểm tra chất lượng nguồn nước cấp. Quản lý và điều hành sản xuất Nhà máy nước An Nghiệp.

✓ **Xí nghiệp Sản xuất nước uống đóng chai:** Xí nghiệp Sotraco là đơn vị đặc thù chuyên sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai. Hoạt động theo cơ chế hạch toán báo sỏ, khoán doanh thu, chi phí hoạt động. Tổ chức tiếp thị, nghiên cứu thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm đến người tiêu dùng. Quản lý quy trình công nghệ sản xuất, tiêu chuẩn sản phẩm đúng theo quy định của nhà nước. Xây dựng quy chế hoạt động của xí nghiệp. Thực hiện chế độ báo cáo theo hệ thống nghiệp vụ các phòng nghiệp vụ. Tổ chức quản lý lao động, đề nghị khen thưởng kỷ luật của đơn vị.

✓ **Các Xí nghiệp cấp nước địa phương:** Các xí nghiệp cấp nước tại thành phố Sóc Trăng và các thị trấn, huyện, thị xã là đơn vị hạch toán báo sỏ, các chi phí hoạt động theo tình hình thu chi thực tế của đơn vị trên mức khoán kinh phí của công ty. Xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động sản xuất, vận hành cung cấp nguồn nước phục vụ trên địa bàn phụ trách. Tiếp nhận giải quyết các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng nước sạch của tổ chức và hộ gia đình trên địa bàn quản lý. Xây dựng quy chế hoạt động của xí nghiệp, thực hiện đúng theo hệ thống quản lý của công ty. Quản lý điều hành các tổ, đội nghiệp vụ trực thuộc. Tổ chức quản lý CB.CNV, đề nghị khen thưởng, kỷ luật CB.CNV của đơn vị.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty.

3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Tính đến thời điểm ngày 01/03/2018, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Cơ cấu cổ phần	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ so vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	15.863.133	158.631.330.000	100%
1	Cổ phần nhà nước nắm giữ	7.772.935	77.729.350.000	49%
2	Cổ phần tổ chức nắm giữ	6.345.253	63.452.530.000	40,05%
3	Cổ phần của cá nhân nắm giữ	1.737.013	17.370.130.000	10,95%
II	Nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng		15.863.133	158.631.330.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng chốt ngày 01/03/2018)



3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Họ và tên	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ SH (%)
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng	7.772.935	77.729.350.000	49%
2	Công ty Cổ phần HAWACO (Nhà đầu tư chiến lược)	6.345.253	63.452.530.000	40%
3	Đỗ Chí Công	1.216.613	12.166.130.000	7,67%
	Tổng cộng	15.334.801	153.348.010.000	96,67%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng chốt ngày 01/03/2018)

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập.

Công ty không có cổ đông sáng lập

3.4. Danh sách cổ đông chiến lược

TT	Họ và tên	Số lượng cổ phần	Giá trị(VND)	Tỷ lệ SH (%)
1	Công ty Cổ phần HAWACO	6.345.253	63.452.530.000	40%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng chốt ngày 01/03/2018)

4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và các công ty mà SOCTRAWACO đang nắm quyền chi phối

- Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng không có Công ty mẹ, Công ty con
- Công ty hiện có 01 Công ty liên kết với thông tin: **Công ty Cổ phần Nước Sóc Trăng**
 - Địa chỉ: Đường D4, KCN An Nghiệp, P7, thành Phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
 - Giấy chứng nhận ĐKKD số 2200680885, do Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 28/10/2013
 - Vốn điều lệ: 41.600.000 (Bốn mươi một tỷ sáu trăm triệu đồng)
 - Cổ phần sở hữu của CTCP Cấp nước Sóc Trăng là: 1.206.400 cổ phần chiếm 29% vốn điều lệ

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu:

Với kinh nghiệm hơn 50 năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch trên địa bàn



tỉnh Sóc Trăng, Công ty có những lợi thế nhất định về khách hàng và kinh nghiệm bán hàng và cung cấp dịch vụ, đặc biệt là việc cung cấp nước sạch. Các sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu của Công ty như sau:

a. Cung cấp nước sạch

Hiện tại, công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng là doanh nghiệp do UBND tỉnh Sóc Trăng sở hữu 49% cổ phần và làm đại diện vốn chủ sở hữu. Công ty thực hiện chức năng và phạm vi hoạt động chủ yếu là khai thác, sản xuất, kinh doanh nước sạch, đầu tư xây dựng các dự án cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân ở các địa bàn thành phố, thị trấn, các khu vực tập trung dân cư và những yêu cầu sử dụng nước cho hoạt động sản xuất – kinh doanh của mỗi đối tượng khách hàng theo sách giá do Nhà nước quy định.

b. Cung cấp nước uống

Nước uống đóng chai SOTRACO – Một sản phẩm chất lượng cao của công ty (kế thừa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng). Nước uống đóng chai SOTRACO chính thực có mặt trên thị trường vào tháng 12/2010.

c. Các dịch vụ phụ trợ khác

Ngoài các nhiệm vụ chính là khai thác, sản xuất, kinh doanh nước sạch, công ty còn đầu tư xây dựng dự án cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của nhân dân ở các địa bàn thành phố, thị trấn, các khu vực tập trung dân cư.

5.2. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Hoạt động	Năm 2016		Từ 01/01/2017 đến 28/12/2017	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
Doanh thu bán hàng hóa	118.214.295.055	100%	130.102.334.984	100%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.214.295.055	100%	130.102.334.984	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC kiểm toán tại ngày 28/12/2017 Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

Hoạt động	Năm 2016		Từ 01/01/2017 đến 28/12/2017	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.144.375.962	45,80%	65.264.534.781	50,16%
Tổng cộng	54.144.375.962	45,80%	65.264.534.781	50,16%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC kiểm toán tại ngày 28/12/2017 Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

5.3. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty là nước đầu vào, điện chiếu sáng, các hóa chất xử lý nước và các vật liệu xây dựng phục vụ cho việc thi công, duy tu và bảo trì đường ống...

- **Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:**

Mỗi quan tâm hàng đầu của Công ty chính là chất lượng của nguồn nguyên vật liệu để đảm bảo chất lượng của công trình thi công.

Hiện tại, Công ty thực hiện tìm kiếm và ký kết hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu với các nhà cung cấp có năng lực, uy tín, kinh nghiệm trên quan hệ cơ sở hợp tác lâu dài nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án thi công.

- **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đầu vào đến lợi nhuận:**

Bất kỳ sự biến động giá cả của các mặt hàng nguyên vật liệu này sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty. Do đó, để giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, ngoài việc duy trì nguồn cung ổn định của các đối tác truyền thống, Công ty còn chủ động kiểm soát chi phí bằng cách tính toán đến các yếu tố biến động giá, trượt giá ngay từ khi chuẩn bị thương thảo và ký kết hợp đồng với đối tác khách hàng.

5.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí hoạt động kinh doanh là vấn đề mà tất cả các doanh nghiệp phải quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Cơ cấu chi phí kinh doanh của công ty giai đoạn 2016 – 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2016		28/12/2017	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	64.069.919.093	54,20%	64.837.800.203	49,84%
Chi phí tài chính	5.390.298.897	4,56%	9.385.765.506	7,21%
Chi phí bán hàng	18.807.270.213	15,91%	27.259.288.580	20,95%
Chi phí quản lý DN	22.359.393.845	18,91%	23.761.334.338	18,26%
Tổng cộng chi phí HĐ sản xuất KD	110.626.882.048	93,58%	125.244.188.627	96,27%
Doanh thu thuần	118.214.295.055	100%	130.102.334.984	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC kiểm toán tại ngày 28/12/2017
Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

5.5. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất kinh doanh

So với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực hiện nay, Công ty thuộc nhóm doanh



nghiệp có trình độ công nghệ ở mức trung bình ngành. Phương tiện vận tải của Công ty ngoài một số được sản xuất trước năm 2000, còn lại mới được đầu tư trong vòng 05 năm trở lại đây với nhiều phương tiện chuyên dùng phục vụ trong ngành nước. Để đảm bảo cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định, Công ty có tổ sửa chữa chuyên phục vụ việc sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng cho các hệ thống ống cấp nước khi cần thiết. Máy móc thiết bị của tổ sửa chữa được trang bị tương đối đầy đủ.

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với đặc thù loại hình kinh doanh của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực cung ứng nước sạch, do đó Công ty chủ yếu tập trung thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu hao hụt. Trong thời gian tới, Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trong điều kiện thuận lợi, dự kiến phát triển thêm một số dịch vụ về môi trường.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Trong hoạt động kiểm tra chất lượng, Công ty áp dụng các tiêu chuẩn quy định cho từng loại sản phẩm, dịch vụ riêng biệt. Bên cạnh đó, quá trình làm việc được quản lý, giám sát thông qua nhật ký sản xuất, quy định chuyên ngành và bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2008 cũng như kết quả công việc. Ngoài công tác tự kiểm tra của Công ty, còn có sự phối hợp kiểm tra, giám sát của các phân hội của khách hàng để tiến hành nghiệm thu xác nhận chất lượng, khối lượng sản phẩm dịch vụ.

5.8. Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing vẫn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng, thường xuyên quảng bá hình ảnh công ty thông qua các kênh công tác xã hội và đoàn thể trong tỉnh cũng như khu vực, tài trợ các hoạt động truyền thông địa phương...

5.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Từ khi thành lập cho đến nay, logo của Công ty được sử dụng thống nhất như sau:



6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng 2016/2015 (%)	Ngày 28/12/2017
1	Tổng giá trị tài sản	128.746.591.261	174.413.345.775	35,47%	406.836.080.098
2	Vốn chủ sở hữu	60.459.130.457	61.777.823.958	2,18%	158.631.330.000



TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng 2016/2015 (%)	Ngày 28/12/2017
3	Doanh thu thuần	100.353.628.107	118.214.295.055	17,80%	130.102.334.984
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6.541.575.978	7.794.016.615	19,15%	4.964.219.756
5	Lợi nhuận khác	748.523.043	305.186.395	-59,23%	3.889.363.560
6	Lợi nhuận trước thuế	7.290.099.021	8.099.203.010	11,10%	8.853.583.316
7	Lợi nhuận sau thuế	5.686.277.236	6.517.115.332	14,61%	7.082.866.653
8	Giá trị sổ sách	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC kiểm toán tại ngày 28/12/2017
Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm gần đây

📌 Thuận lợi

- + SOCTRANGWACO nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng, các Sở, ban, ngành của tỉnh và chính quyền các cấp ở địa phương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm.
- + Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc, các tổ chức đoàn thể quần chúng, cùng tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh.
- + Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- + Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quá trình công tác.
- + Các dự án đầu tư có nguồn vốn lớn được vay từ nguồn vốn ODA và vay nguồn vốn đối ứng từ các tổ chức tín dụng trong nước để đầu tư để giảm áp lực về vốn cho Công ty.

📌 Khó khăn

- Giá bán các sản phẩm, dịch vụ của công ty do UBND tỉnh Sóc Trăng quyết định, trong khi đó các nguyên, nhiên, vật liệu.... đầu vào liên tục tăng, nên yếu tố ảnh hưởng tới giá thành tăng sẽ mất nhiều thời gian từ khi cần điều chỉnh giá do các giai đoạn lập, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, làm giảm tính linh hoạt trong cơ chế hoạt động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Một số máy móc, thiết bị đang sử dụng đã được lắp đặt từ nhiều năm trước chưa mang



lại hiệu quả cao. Công ty đang có kế hoạch để đầu tư thay thế dần các máy móc thiết bị này, tuy nhiên việc đầu tư đòi hỏi nguồn vốn lớn, trong khi đó nguồn vốn có giới hạn.

- Địa bàn các khu dân cư của tỉnh nằm trên phạm vi rộng lớn, thiếu tập trung, Công ty đang gặp khó khăn về nguồn vốn đầu tư, do vậy để đáp ứng nhu cầu của dân cư cần có sự hỗ trợ vốn từ ngân sách Nhà nước cho các thành phố, thị xã và các huyện để phát triển.
- Đối với các dự án đầu tư có nguồn vốn vay ODA, thì phát sinh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ, điều này nằm ngoài sự quản lý điều hành của công ty.
- Đa số CB.CNV có nhiều kinh nghiệm nhưng trình độ chưa đồng đều, cán bộ kỹ thuật được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau còn thiếu thực tiễn, trình độ quản lý còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh.
- Hiện tượng ngập mặn ngày càng trở nên trầm trọng đã ảnh hưởng đến nguồn cung cấp nước của công ty, làm cho chi phí sản xuất tăng cao trong xử lý cũng như tìm kiếm các nguồn nước khác để thay thế.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty hiện đang quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, là địa bàn hoạt động không có sự cạnh tranh của các công ty cùng ngành và hiện nay là đơn vị cấp tỉnh có dự án sử dụng vốn vay ODA của nước ngoài.

Một số thành tựu đã đạt được góp phần khẳng định vị thế của Công ty như:

- Huân chương Độc lập hạng III (QĐ số 431/KT/CTN ngày 07/3/2013)
- Huân chương Lao động hạng I (QĐ số 1624/QĐ.CTN ngày 30/10/2009);
- Huân chương Lao động hạng II (QĐ số 430/QĐ.CTN ngày 09/7/2003);
- Huân chương Lao động hạng III (QĐ số 298/KT/CTN ngày 24/09/1998);
- Cúp vàng Thương hiệu - Nhân hiệu năm 2009 do Ban Tổ chức gồm các Bộ ngành Trung ương trao tặng;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2004-2006 (Quyết định số 1332/QĐ-TTg ngày 03/10/2007);
- Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc và được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc 10 năm liên tục 2006-2015;
- Nhiều Bằng khen của UBND tỉnh và các ban ngành, đoàn thể khen tặng;
- Đảng bộ cơ sở đạt danh hiệu tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, tiêu biểu 20 năm liên tục và từ năm 1996-2016, là Đảng bộ tiêu biểu của Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng;
- Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh đạt danh hiệu vững mạnh nhiều năm liên tục và từ năm 1996-2016 được đoàn thể cấp trên công nhận đạt danh hiệu Vững mạnh xuất sắc;



- Công ty đạt được nhiều Cờ Thi đua xuất sắc của Bộ, ngành, UBND tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và nhiều Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương; Hội Cấp thoát nước Việt Nam.

Bên cạnh đó, quá trình tập trung dân cư và đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn tỉnh đã thúc đẩy nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng. Các cấp ủy Đảng và chính quyền luôn quan tâm đến việc mở rộng phạm vi cung cấp nước nhằm phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân đã làm cho lĩnh vực hoạt động của Công ty hứa hẹn tiềm năng phát triển trong tương lai..

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Triển vọng phát triển của ngành: quá trình tập trung dân cư và đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn tỉnh đã thúc đẩy nhu cầu sử dụng các sản phẩm dịch vụ liên quan đến nước sạch ngày càng tăng. Việc các cấp ủy Đảng và chính quyền luôn quan tâm đến việc mở rộng phạm vi cung cấp nước sạch nhằm phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân đã làm cho lĩnh vực hoạt động của Công ty hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng lao động trong Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng có cơ cấu lao động như sau:

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
I. Phân theo trình độ lao động	271	100%
- Trên đại học	0	0%
- Đại học, cao đẳng	82	30,3%
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật	179	66,0%
- Phổ thông trung học	10	3,7%
II. Phân theo hợp đồng lao động	271	100%
- Dài hạn	267	98,5%
- Ngắn hạn	4	1,5%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

8.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Bố trí sử dụng lao động: Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của Công ty luôn được quan tâm. Toàn bộ lao động đều được Công ty giao kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng phù hợp và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:

- **Chính sách tuyển dụng:** Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm

chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển;

- **Chính sách đào tạo:** Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý tổ chức và thực hiện công tác tại hiện trường. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.
- **Chính sách đãi ngộ:** Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc. Khuyến khích các thành viên làm việc hiệu quả, chất lượng cao. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên.
- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.
- Thu nhập Bình quân của người lao động trong các năm:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Thu nhập bình quân (nghìn đồng/người/năm)	107.377	109.390	128.618

9. Chính sách cổ tức

- Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần vào ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2200107297 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 23/12/2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 29/12/2017. Trước đó, Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước, vì vậy, Công ty không thực hiện các chính sách chi cổ tức như đối với Công ty cổ phần;

- Khi chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- + Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- + Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- + Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu trong thời gian tới được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

10. Tình hình tài chính.

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ tài chính ban hành; và thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ Tài chính ban hành.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND), tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

✚ Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20 năm
Máy móc và thiết bị	08 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 20 năm
Thiết bị văn phòng	05 – 10 năm
Tài sản khác	03 – 06 năm

✚ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có các khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ ngắn hạn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

✚ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	28/12/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	350.929.228
3	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	366.872.418	275.338.008
4	Thuế thu nhập cá nhân	58.869.866	185.173.949
	Cộng	425.742.284	460.511.957

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tại ngày 28/12/2017
của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)



Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên HĐQT thống nhất và ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	28/12/2017
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.014.467.052	3.374.326.126

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC kiểm toán tại ngày 28/12/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

Tổng dư nợ vay

Số dư các khoản vay của công ty các năm gần đây như sau:

Khoản mục	31/12/2016	28/12/2017
I. Vay ngắn hạn		
Ngân hàng Lienvietpostbank chi nhánh Sóc Trăng	-	9.768.986.367
Ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hậu	12.589.167.487	-
Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Sóc Trăng	2.443.375.480	9.893.404.796
Ngân hàng OCB chi nhánh Sóc Trăng	3.000.000.000	3.279.592.654
II. Vay dài hạn		
Ngân hàng phát triển Việt Nam CN Sóc Trăng	9.377.641.910	7.031.641.910
Ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hậu	10.007.000.000	11.833.249.197
Vietcombank CN Sóc Trăng	8.409.570.135	4.795.062.797
Viettinbank CN Sóc Trăng	39.420.994.840	53.002.507.694
Lienvietpostbank CN Sóc Trăng	-	25.196.306.925
Tổng cộng	85.247.749.852	124.800.752.340

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC kiểm toán tại ngày 28/12/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

Tình hình Công nợ hiện nay

Hiện nay, Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng không có các khoản nợ quá hạn.

Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2016	28/12/2017
I. Các khoản phải thu ngắn hạn		
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8.183.598.512	12.413.248.247



- Các khoản phải thu khách hàng khác	8.183.598.512	12.413.248.247
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.864.343.698	1.507.572.891
3. Phải thu ngắn hạn khác	543.707.447	5.419.055.181
II. Các khoản phải thu dài hạn		
1. Phải thu dài hạn khác	-	-
Tổng cộng	11.591.649.657	19.339.876.319

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC kiểm toán tại ngày 28/12/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

• **Các khoản phải trả**

Chỉ tiêu	31/12/2016	28/12/2017
I. Nợ ngắn hạn		
1. Phải trả người bán ngắn hạn	10.414.856.076	23.487.464.338
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	69.225.000	
3. Phải trả ngắn hạn khác	1.982.243.419	89.017.144.841
4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19.032.542.967	22.941.983.817
II. Nợ dài hạn		
1. Vay và thuê tài chính dài hạn	67.215.206.885	101.858.768.523
2. Phải trả dài hạn khác	397.369.895	356.471.895
Tổng cộng	99.111.444.242	237.661.833.414

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC kiểm toán tại ngày 28/12/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

• **Đầu tư tài chính**

Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất 28/12/2017, Công ty có hoạt động đầu tư tài chính như sau:

Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2016	Đến ngày 28/12/2017
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	12.064.000.000	12.064.000.000
Tổng	12.064.000.000	12.064.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC kiểm toán tại ngày 28/12/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

10.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	1,55	1,64
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,45	0,75
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn		
Tổng nợ/Tổng Tài sản (%)	65%	0,61%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	1,82	1,56
Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4,85	4,65
Vòng quay các khoản phải thu	11,98	8,4
Vòng quay vốn lưu động	-	-
Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,5%	5,4%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	10,66%	6,4%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	4,3%	2,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,6%	3,8%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tại ngày 28/12/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

11. Tình hình tài sản của Công ty

11.1. Hiện trạng sử dụng đất

Trong các năm qua, Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng (trước đây là Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng) đã sử dụng đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đã đảm bảo theo đúng các quy định của Luật đất đai cũng như các quy định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hiện nay, Công ty được giao quản lý và sử dụng 04 lô đất với tổng diện tích là 5.697,3m² phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông tin về các lô đất cụ thể như sau:

TT	Tên Khu đất	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Thửa đất, tờ bản đồ	Nguồn gốc sử dụng đất hiện tại	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Nhà máy nước mặt Ngã Năm	Quản lộ Phụng Hiệp, khóm Tân	3.224,6	Thửa 24, 30; Tờ BĐ 97	Nhận chuyển nhượng; Đang làm thủ tục		Đất cơ sở sản xuất phi	- QĐ 852/UBND-KT ngày 20/07/2015 của



TT	Tên Khu đất	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thửa đất, tờ bản đồ	Nguồn gốc sử dụng đất hiện tại	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng	Cơ sở pháp lý
		Quới phường 2, thị xã Ngã năm			Cấp giấy		nông nghiệp	UBND - HD chuyển nhượng QSDĐ
2	Trạm cấp nước Lịch Hội Thượng 2 (mới)	Áp Giồng Giữa, thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề	2.385	Thửa 1536; Tờ BĐ 2	1775,5m ² (SKC) thuê đất trả tiền hàng năm; 200m ² (SKC) giao đất có thu tiền sử dụng đất; 409,5m ² (HNK) giao đất không thu tiền sử dụng đất	Đến năm 2065	Đất sản xuất phi nông nghiệp 1975,5m ² và 409,5m ² đất trồng cây hàng năm khác	- CNQSDĐ: CD 959273 - HĐĐ 02 ngày 22/02/2016
3	Hồ lãg Bùn Xí nghiệp cấp nước Kế Sách	Áp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	39,7	Thửa 116; Tờ BĐ 36	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Đến năm 2065	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	- QĐ 1057/QĐ-UBND ngày 04/05/2016 của UBND tỉnh - CNQSDĐ: CĐ 490761 - HĐĐ 14 ngày 31/05/2016
4	Hồ lãg bùn Xí nghiệp Cấp nước Kế Sách	Áp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	48	Thửa 115; Tờ BĐ 36	Nhận chuyển nhượng; Đang thủ tục cấp giấy		Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	- HĐ chuyển nhượng QSDĐ

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

11.2. Tình hình tài sản đang sử dụng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	96.194.987.304	48.411.888.736	47.783.098.568
2	Máy móc thiết bị	68.224.423.988	18.789.828.852	49.434.895.136
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	275.556.316.525	122.644.558.164	152.911.758.361
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.697.931.047	735.993.427	961.937.620
5	Tài sản cố định khác	682.224.261	607.712.167	74.512.094



II	Tài sản cố định vô hình			
1	Quyền sử dụng đất	3.803.914.404	-	3.803.914.404
	Tổng cộng	446.159.797.529	191.189.981.346	254.970.116.183

(Nguồn: BCTC kiểm toán tại ngày 28/12/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.

12.1. Kế hoạch tài chính 2 năm tiếp theo

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Vốn điều lệ	158.631	158.631	158.631
2	Doanh thu thuần	125.000	132.000	138.000
3	Lợi nhuận sau thuế	6.800	8.000	9.600
4	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	5,44%	6,06%	6,96%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,29%	5,04%	6,05%
6	Trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng)

12.2. Cơ sở để xây dựng kế hoạch

Kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng dựa trên một số các cơ sở và dự báo như sau:

- Công ty là đơn vị có truyền thống, hoạt động uy tín và hàng năm được các cấp chính quyền địa phương tin tưởng giao thực hiện cung cấp các dịch vụ sản phẩm nước sạch trên địa bàn tỉnh và các vùng phụ cận.

- Các dự án của Công ty đang dần đi vào vận hành và hoạt động, mặc dù tạo ra thách thức không nhỏ trong việc đảm bảo hiệu quả kinh doanh nhưng nếu tạo ra sản phẩm tốt, cạnh tranh và phát triển được thị trường sẽ đóng góp tốt vào kết quả kinh doanh của công ty.

- Các yếu tố sau thời gian dài biến động như: Chi phí xăng dầu, điện nước, tiền lương và các khoản trích theo lương của người lao động... đến nay đã dần đi vào ổn định làm giảm áp lực chi phí của công ty;

- Chính sách ưu đãi miễn tiền thuế đất theo quy định của Chính phủ đối với ngành sản xuất và cung cấp nước;

Trên cơ sở dự báo, nhận định trước tình hình mới, mục tiêu và nguồn lực mới, và kế thừa các kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh với sự đồng tình, nhất trí cao của người lao động và Ban lãnh đạo Công ty.



*** Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:**

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2017-2019 đã đề ra. Công ty đã đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

- **Giải pháp về tài chính - vốn:** Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, cân đối đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thoái vốn tại các đơn vị kinh doanh kém hiệu quả. Sử dụng vốn đúng mục đích. quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm nhằm bảo toàn và phát triển vốn. Tích cực tìm kiếm đối tác để triển khai các dự án đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhằm phát huy lợi thế thương mại tại các khu đất mà Công ty được giao quản lý sử dụng để tạo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- **Giải pháp về quản trị:** Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả; Hệ thống hoạt động cơ bản và các mặt trọng yếu tại các đơn vị thành viên và liên kết. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp. Tiếp tục liên kết với các đối tác chiến lược có thế mạnh và uy tín để cùng phát triển. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động tại công ty có vốn góp của Công ty để có những biện pháp kịp thời nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn đã đầu tư.

- **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:** Thực hiện thường xuyên công tác đánh giá phân loại cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu đúng quy định. Rà soát thay đổi nhân sự, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả làm việc. Đổi mới thực sự công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý hiệu quả nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017-2019 và định hướng đến năm 2020.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh

Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh: Hợp tác, liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, thị trường, về năng lực quản trị... nhằm tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả kinh doanh hơn.

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng dựa trên một số các cơ sở và dự báo như sau:

- Công ty là đơn vị có truyền thống, hoạt động uy tín và hàng năm được các cấp chính quyền địa phương tin tưởng giao thực hiện cung cấp các dịch vụ sản phẩm nước sạch trên địa bàn tỉnh và các vùng phụ cận.

- Các dự án của Công ty đang dần đi vào vận hành và hoạt động, mặc dù tạo ra thách thức không nhỏ trong việc đảm bảo hiệu quả kinh doanh nhưng nếu tạo ra sản phẩm tốt, cạnh tranh và phát triển được thị trường sẽ đóng góp tốt vào kết quả kinh doanh của công ty.

- Các yếu tố sau thời gian dài biến động như: Chi phí xăng dầu, điện nước, tiền lương và



các khoản trích theo lương của người lao động... đến nay đã dần đi vào ổn định làm giảm áp lực chi phí của công ty;

- Chính sách ưu đãi miễn tiền thuế đất theo quy định của Chính phủ đối với ngành sản xuất và cung cấp nước;

Trên cơ sở dự báo, nhận định trước tình hình mới, mục tiêu và nguồn lực mới, và kế thừa các kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh với sự đồng tính, nhất trí cao của người lao động và Ban lãnh đạo Công ty.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Danh sách HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2	Đặng Văn Ngọ	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Quang Mãi	Thành viên HĐQT điều hành
4	Trần Anh Hòa	Thành viên HĐQT điều hành
5	Hoàng Văn Công	Thành viên HĐQT độc lập

b. Sơ yếu lý lịch HĐQT

➤ Ông NGUYỄN TRỌNG HIẾU - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/12/1973 Nơi sinh: Thanh Oai, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CMND : 011 896 161 Cấp ngày: 03/7/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 11 ngõ 44, Phố Đại La, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 024 39445999
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1998 - 2001	Chuyên viên - Tổng Công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam - Bộ xây dựng
2001 đến nay	Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần HAWACO



- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - + Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban tài chính Hội cấp thoát nước Việt Nam
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.172.627 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 3.172.627 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Thù lao chủ tịch HĐQT
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

➤ **Ông ĐẶNG VĂN NGỌ - Thành viên HĐQT điều hành**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/06/1965 Nơi sinh: Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 365748374 do CA. tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/04/2013
- Địa chỉ thường trú: Số 30, đường số 6 KDC 5A, K4, Phường 4, TP.Sóc Trăng
- Địa chỉ hiện tại: Số 30, đường số 6 KDC 5A, K4, Phường 4, TP.Sóc Trăng
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1988-1993	NM Xay xát gạo Xuất khẩu Sóc Trăng	Nhân viên
1993-1998	Công ty Cấp nước tỉnh Sóc Trăng	Nhân viên
1998-2001	Công ty Cấp nước tỉnh Sóc Trăng	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
2001-2004	Công ty Cấp nước tỉnh Sóc Trăng	TP. Kế hoạch - Kỹ thuật
2004-2010	Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng	Phó Giám đốc
2010-4/2014	Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng	Giám đốc
04/2014-12/2017	Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng	Chủ tịch, Tổng Giám đốc
12/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc



- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 7.900 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 7.900 cổ phần, chiếm 0.05% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 47.000 cổ phần.

TT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Con	Đặng Như Ý	365 792 323	07/4/2015	Sóc Trăng	44.300
2	Em	Đặng Quốc Khởi	365 998 316	03/12/2009	Sóc Trăng	2.700

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

➤ **Ông NGUYỄN QUANG MÃI - Thành viên HĐQT điều hành**

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/07/1977
- Nơi sinh: Đồng Gai - Ngọc Vân – Tân Yên - Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013122193 Ngày cấp: 19/7/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 9, Ngõ 155/74/20, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Số nhà 2601, nhà R1, Khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, HN
- Số điện thoại: 0913 067 266
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật thủy nông
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2000-2008	Nghiên cứu viên – Trung tâm tài nguyên nước và môi trường Việt Nam - Viện khoa học Thủy Lợi	Nghiên cứu viên



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2008-2009	Đội trưởng – Công ty xây dựng và chuyển giao công nghệ Thủy Lợi - Viện Khoa học Thủy Lợi	Đội Trưởng
2009 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2017 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng	Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.172.626 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 3.172.626 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

➤ **Ông TRẦN ANH HÒA - Thành viên HĐQT điều hành**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/12/1972 Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 365748375 do CA. tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 31/10/2005
- Địa chỉ thường trú: 101/8 Hùng Vương, Khóm 1, Phường 6, TP. Sóc Trăng
- Địa chỉ hiện tại: 101/8 Hùng Vương, Khóm 1, Phường 6, TP. Sóc Trăng.
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
09/1994	Công ty Cấp nước Sóc Trăng	Nhân viên tin học
09/1997	Công ty Cấp nước Sóc Trăng	Bí thư Chi đoàn Công ty



Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
05/1999	Công ty Cấp nước Sóc Trăng	Phó trưởng phòng TCHC
03/2000	Công ty Cấp nước Sóc Trăng	Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở
04/2001	Công ty Cấp nước Sóc Trăng	Quyền Trưởng phòng TCHC
12/2002	Công ty Cấp nước Sóc Trăng	Trưởng phòng TCHC
12/2007	Công ty Cấp nước Sóc Trăng	Chủ tịch Công đoàn cơ sở
01/2010- 04/2014	Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng	Phó Giám đốc
04/2014- 12/2017	Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng	Phó Tổng Giám đốc
04/2015 đến nay	Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng	Phó Bí thư Đảng ủy Công ty
12/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.893.767 cổ phần, chiếm 24,55% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 3.886.467 cổ phần, chiếm 24,50% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 7.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 1.600 cổ phần.

Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
Vợ	Nguyễn Ngọc Mỹ Hồng	365759522	12/01/2006	Sóc Trăng	1.600

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

➤ Ông HOÀNG VĂN CUÔNG - Thành viên HĐQT độc lập

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/10/1983 Nơi sinh: Bắc Giang



2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

a. Danh sách ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Tiến Bộ	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Đỗ Chí Công	Thành viên BKS
3	Nguyễn Văn Gỡ	Thành viên BKS

b. Sơ yếu lí lịch ban kiểm soát

➤ Ông: Vũ Tiến Bộ – Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên: Vũ Tiến Bộ
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ hiện tại: P1802 CT7E. Khu đô thị Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại: 0928 388 488
- Trình độ văn hóa: Cử nhân tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
09/2004 - 03/2007	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Kế toán
12/2008 - 05/2010	XN Xây lắp số - Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà	Kế toán trưởng
05/2010 - 11/2010	Công ty TNHH MTV kỹ thuật công nghệ SOMECO - Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
11/2010 - 04/2011	Nhà máy thủy điện Hòa Bình – Tập đoàn điện lực Việt Nam	Kế toán tổng hợp
04/2011 - 04/2014	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Hòa Bình (PVC5)	Kế toán trưởng
04/2011 đến nay	Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà	Trưởng Ban kiểm soát
04/2014 - 05/2015	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và phát triển cơ khí (COMA.ENG)	Kế toán trưởng
Từ 2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng	Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/3/2017: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ



Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm : Không có
- Hành vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty : Thù lao BKS
- Lợi ích liên quan đối với công ty : Không có

➤ **Ông Đỗ Chí Công - Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/07/1983
- Nơi sinh: Đắk Lắk
- Quê quán: Đắk Lắk
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Số CMND: 240682146 Cấp ngày: 26/12/2008 Nơi cấp: Đắk Lắk
- Địa chỉ thường trú: B19-09 Chung cư The Harmona, Số 33 Trương Công Định, P14, Quận Tân Bình, TP HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 028-38116618
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ thuật điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
2008-2011	Trưởng phòng Dự án, Công ty Cổ Phần Hawaco
2012-2014	Phó giám đốc, Công ty Cổ Phần Hawaco miền Nam
2014 đến nay	Giám đốc, Công ty Cổ Phần Hawaco miền Nam

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc, Công ty Cổ Phần Hawaco miền Nam
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.216.613 cổ phần, chiếm 7,67% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 1.216.613 cổ phần, chiếm 7,67% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- **Ông Nguyễn Văn Gỡ - Thành viên Ban kiểm soát**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/7/1960
- Nơi sinh: xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
- Quê quán: xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Số CMND: 365 748 373 Cấp ngày: 31/10/2005 Nơi cấp: CA tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Văn Trỗi, K1, Phường 1, TP. Sóc Trăng.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (0299) 3820 943 Fax: (0299) 3821 278
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1979-1988	Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp TX. Sóc Trăng
1988-1992	Kế toán trưởng, Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã TX. Sóc Trăng
1992-1993	Kế toán trưởng Liên hiệp Hợp tác xã mua bán TX. Sóc Trăng
1993-1994	Cán bộ Công ty Du lịch tỉnh Sóc Trăng
07/1994-2010	Kế toán trưởng Công ty Cấp nước tỉnh Sóc Trăng
2010-2017	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp nước tỉnh Sóc Trăng
2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 800 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 800 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 2.400 cổ phần.

TT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Con	Nguyễn Minh Triết	365 416 745	09/3/2015	Sóc Trăng	2.400



- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban điều hành

a. Danh sách Ban điều hành Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Văn Ngọ	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Quang Mãi	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Anh Hòa	Phó Tổng Giám đốc
4	Ong Hải Phước	Phó Tổng Giám đốc

b. Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

Sơ yếu lý lịch của Ông Đặng Văn Ngọ, Ông Nguyễn Quang Mãi, Ông Trần Anh Hòa:
Được trình bày tại mục Sơ yếu lý lịch của Thành viên hội đồng quản trị

➤ Ông Ong Hải Phước – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/11/1965 Nơi sinh: TP. Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Hoa
- Số CMND: 365 748 338 Cấp ngày: 31/10/2005 Nơi cấp: Sóc Trăng
- Quê quán: Phường 8, TP. Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 263/41 Hẻm 263, Phú Lợi, K3, phường 2, TP. Sóc Trăng.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (0299) 3820 943 Fax: (0299) 3821 278
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1982-12/1986	Công nhân vận hành máy Xi nghiệp Cấp nước thị xã Sóc Trăng
12/1986-09/1992	Tổ phó Tổ vận hành máy Xi nghiệp Cấp nước thị xã Sóc Trăng
09/1992-1995	Quản đốc Phân xưởng máy thuộc Công ty Cấp nước Sóc Trăng
1995-04/2004	Trưởng Phòng Sản xuất và phân phối nước sạch thuộc Công ty Cấp nước Sóc Trăng



Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
04/2004-2010	Phó Giám đốc Công ty Cấp nước Sóc Trăng
2010-2017	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng
2017 - đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 8.500 cổ phần, chiếm 0,054% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 8.500 cổ phần, chiếm 0,054% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 9.300 cổ phần.

TT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Con	Ong Hải Nguyên	365 797 212	31/8/2006	Sóc Trăng	2.700
2	Em	Ong Phát Tài	365 499 364	23/8/2017	Sóc Trăng	6.600

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Thị Phương Diệu	Kế toán trưởng

➤ Bà Võ Thị Phương Diệu – Kế toán trưởng:

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 08/6/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 365 259 198 Cấp ngày: 26/8/2011 Nơi cấp: Sóc Trăng
- Nơi sinh : TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Quê quán : TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng



- Địa chỉ thường trú : 101/11 Hùng Vương, Phường 6, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (0299) 3820 943 Fax: (0299) 3821 278
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kế toán, Cử nhân luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
08/2005-12/2009	Nhân viên kế toán Công ty Cấp nước Sóc Trăng
04/2012-12/2017	Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ, Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng
12/2017 đến nay	Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng phòng Kế toán - Tài vụ
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 200 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: ... cổ phần, chiếm ...% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 200 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

* Mục tiêu phát triển:

Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty theo hướng kinh doanh đa ngành nghề, trong đó tập trung 03 lĩnh vực kinh doanh chính: Cung cấp nước sạch, sản xuất nước uống đóng chai, dịch vụ phụ trợ liên quan,... trong đó sản phẩm dịch vụ nước sạch là ngành kinh doanh nền tảng để phát triển bền vững.

Xây dựng Công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

* Định hướng phát triển:

Hợp tác, liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, thị trường, về năng



lực quản trị... nhằm tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả kinh doanh hơn.

*** Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty đã đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

- **Giải pháp về tài chính - vốn:** Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, cân đối đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thoái vốn tại các đơn vị kinh doanh kém hiệu quả. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm nhằm bảo toàn và phát triển vốn. Tích cực tìm kiếm đối tác để triển khai các dự án đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhằm phát huy lợi thế thương mại tại các khu đất mà Công ty được giao quản lý sử dụng để tạo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- **Giải pháp về quản trị:** Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả; Hệ thống hoạt động cơ bản và các mặt trọng yếu tại các đơn vị thành viên và liên kết. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp. Tiếp tục liên kết với các đối tác chiến lược có thế mạnh và uy tín để cùng phát triển. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động tại công ty có vốn góp của Công ty để có những biện pháp kịp thời nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn đã đầu tư.

- **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:** Thực hiện thường xuyên công tác đánh giá phân loại cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu đúng quy định. Rà soát thay đổi nhân sự, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả làm việc. Đổi mới thực sự công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý hiệu quả nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017-2019 và định hướng đến năm 2020.

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 03 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hiếu



PHỤ LỤC

1. Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng: 01 bản;
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 01 bản;
3. Báo cáo kiểm toán vốn;
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và BCTC tại ngày 28/12/2017: 01 bản;
5. Danh sách người sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng: 01 bản;
6. Giấy Ủy quyền cho người công bố thông tin: 01 bản;
7. Các tài liệu liên quan khác.